

HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI PHẠM TỘI - KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Hồ Ngọc Đô¹, Nguyễn Duy Xuân^{2,*}, Trần Hồng Yến¹, Âu Trần Ngọc Mai¹

¹Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Yersin Đà Lạt, Việt Nam

²Khoa Luật kinh tế, Trường Đại học Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Tóm tắt: Pháp nhân thương mại là chủ thể mới của tội phạm được quy định lần đầu tiên trong Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi – bổ sung 2017. Cùng với chủ thể là cá nhân thì hiện nay pháp nhân thương mại phạm tội diễn ra ngày càng nhiều và để lại hậu quả khó lường. Các quy định về hình phạt đối với pháp nhân thương mại còn hạn chế. Câu hỏi nghiên cứu đặt ra “Làm sao để áp dụng các hình phạt với pháp nhân thương mại đem lại hiệu quả nhất mà vẫn đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và duy trì sự tồn tại, phát triển của pháp nhân thương mại”. Do vậy, nghiên cứu các vấn đề áp dụng hình phạt nào là phù hợp và đem lại hiệu quả, làm rõ các căn cứ giảm hình phạt và miễn hình phạt đối với pháp nhân thương mại, làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn, có sự so sánh và liên hệ với các nước trên thế giới để rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, kiến nghị giải pháp hoàn chỉnh hơn và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật.

Từ khóa: hình phạt, pháp nhân thương mại.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Pháp nhân thương mại (PNTM) là một chủ thể mới được quy định lần đầu tiên trong Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi – bổ sung 2017 (BLHS 2015), và vì là chủ thể mới, có những đặc trưng riêng khác với chủ thể cá nhân nên câu hỏi nghiên cứu đặt ra là “Làm sao để áp dụng các hình phạt đối với PNTM hiệu quả nhất mà vẫn đảm bảo tuân thủ pháp luật, sự tồn tại và phát triển của PNTM” là một vấn đề nan giải và cấp bách hiện nay. Thực tế hiện nay cho thấy quy định trong BLHS 2015 về PNTM phạm tội đã được quy định, tuy nhiên số lượng vụ án chưa có nhiều và một số vấn đề đặt ra như: áp dụng hình phạt chính, hình phạt bổ sung và các biện pháp tư pháp như thế nào là hợp lý để vẫn đảm bảo tính trừng trị và giáo dục của hình phạt; vấn đề về công bằng, bình đẳng hình phạt giữa các PNTM (PNTM tư nhân, PNTM vốn nhà nước, PNTM nước ngoài); vấn đề quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kết theo Điều 54 BLHS 2015 có được áp dụng đối với chủ thể là PNTM hay không; vấn

đề quyết định hình phạt, tổng hợp hình phạt đối với PNTM phạm tội; vấn đề phạt tiền như thế nào là phù hợp; vấn đề áp dụng hình phạt đình chỉ hoạt động vĩnh viễn của PNTM; vấn đề như miễn hình phạt, xóa án tích có phù hợp với PNTM hay không vì khi chỉ cần áp dụng hình phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn thôi chứ chưa nói đến đình chỉ hoạt động vĩnh viễn thì PNTM cũng đã rơi vào tình trạng suy thoái tài chính và các vấn đề khác đến mức không thể nào phục hồi hay tồn tại nữa. Ngoài ra, việc chọn áp dụng một hình phạt đối với PNTM sẽ khác so với áp dụng một hình phạt với cá nhân phạm tội vì sẽ liên quan đến nhiều vấn đề như: kinh tế, chính trị, an ninh – xã hội, lao động... và nếu xử lý không khéo những vấn đề này sẽ để lại một hệ lụy khó lường. Ví dụ như một PNTM đã ký kết hợp đồng giao dịch với một PNTM khác nhưng trong quá trình hoạt động vi phạm pháp luật nên bị truy cứu trách nhiệm hình sự (TNHS) và bị tuyên phạt tạm đình chỉ hoạt động 06 tháng thì liệu vấn đề thực hiện các hợp đồng đã ký kết và giao dịch trước khi bị áp dụng hình phạt sẽ được xử lý như thế nào? Người lao

động và vấn đề lương của người lao động xử lý như thế nào? Đình chỉ một doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì hệ quả sẽ như thế nào? Đây cũng là một vấn đề đặt ra cần nghiên cứu.

Việc BLHS 2015 quy định trách nhiệm hình sự đối với PNTM là hoàn toàn phù hợp với tình hình tội phạm hiện nay ở Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công thì vẫn còn rất nhiều các vấn đề pháp lý nảy sinh như: quy định pháp luật về PNTM phạm tội hiện nay còn sơ sài, chưa chi tiết, rõ ràng nên áp dụng gặp khó khăn; các quy định về hình phạt đối với PNTM chưa có sự thống nhất, số lượng hình phạt chưa đa dạng, chưa phù hợp nên nếu áp dụng sẽ có nguy cơ để lại một hệ lụy rất lớn, ảnh hưởng đến kinh tế, chính trị, xã hội, lao động, an ninh trật tự... Ngoài ra thực tiễn công tác xét xử PNTM chưa có nhiều bản án, nên xuất hiện tâm lý e dè cho các cơ quan tư pháp khi xử lý. Từ những lý do trên mà vấn đề hình phạt đối với PNTM hiện nay cần phải nghiên cứu dưới góc độ xã hội học pháp luật, sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu kết hợp để làm rõ lý luận và thực tiễn như: phương pháp luận theo chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phân tích và so sánh có chọn lọc các quy định của các quốc gia trên thế giới để làm bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, khuyến nghị sửa đổi, bổ sung pháp luật cho phù hợp hơn.

2. VẤN ĐỀ LÝ LUẬN, QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI PHẠM TỘI

2.1. Vấn đề lý luận về PNTM phạm tội và hình phạt

2.1.1. Khái niệm

Thuật ngữ “*pháp nhân*” là từ Hán - Việt, được hiểu là con người pháp lý, là một thực thể xã hội, vừa là thực thể pháp lý, có tư cách độc lập và khác biệt với cá nhân. Trong

Tiếng Anh thuật ngữ “*pháp nhân*” thường được diễn đạt bằng các từ “*legal person*”, “*juristic person*” hoặc “*juridical person*”, theo đó pháp nhân được hiểu là những tổ chức được pháp luật xem là chủ thể có tư cách pháp lý, khác biệt với thể nhân là những thành viên sáng lập ra tổ chức đó. Như vậy, theo cách hiểu thông thường, pháp nhân là các tổ chức được pháp luật thừa nhận tư cách chủ thể để tham gia vào các quan hệ pháp luật như cá nhân. Pháp nhân phải là một tổ chức; được thành lập hợp pháp; tổ chức chặt chẽ; có tài sản độc lập; nhân danh mình tham gia vào các quan hệ pháp luật một cách độc lập và chịu trách nhiệm độc lập bằng tài sản của mình.¹

Về phân loại thì pháp nhân có thể phân thành: PNTM; Pháp nhân phi thương mại; Pháp nhân công lập, pháp nhân tư nhân, pháp nhân có vốn đầu tư nước ngoài. Và trong bài viết này chúng ta chỉ đi làm rõ khái niệm “*PNTM*”. Theo đó, PNTM đầu tiên phải thỏa mãn 4 điều kiện tư cách pháp nhân quy định tại Điều 74, Bộ luật dân sự (BLDS) 2015 và phải thỏa mãn thêm Điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 75 BLDS 2015 “*PNTM là pháp nhân có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên*”. Hiện nay, PNTM chủ yếu tồn tại dưới các loại hình doanh nghiệp được quy định trong Luật doanh nghiệp và Luật hợp tác xã như: Công ty TNHH MTV; Công ty TNHH hai thành viên trở lên; Công ty Cổ phần (CP), Công ty Hợp doanh (HD), Hợp tác xã (HTX); Liên hiệp HTX. Còn Doanh nghiệp tư nhân (DNTN); Hộ kinh doanh cá thể; Chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty; Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty thì lại không được công nhận có tư cách pháp nhân, nên từ đó có thể suy luận ra không phải chủ thể kinh doanh nào cũng có tư cách pháp nhân và không

¹ Chế Mỹ Phương Đài & Nguyễn Xuân Quang (2021). *Giáo trình những quy định chung về luật dân sự - tái bản lần 1*, Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, NXB Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh, trang 145-147

phải pháp nhân nào cũng là PNTM. Ví dụ như DNTN là một tổ chức được thành lập hợp pháp, có cơ cấu tổ chức, nhân danh mình tham gia vào các mối quan hệ xã hội, hoạt động vì mục đích tìm kiếm lợi nhuận nhưng tài sản lại không độc lập với chủ DNTN, nên suy ra không có tư cách pháp nhân và cũng không phải là PNTM, không phải là đối tượng chịu TNHS.

Những năm gần đây, PNTM phạm tội diễn ra thường xuyên, phức tạp với số lượng vụ vi phạm ngày càng tăng, thủ đoạn tinh vi, gây ra những hậu quả nghiêm trọng trên nhiều lĩnh vực như: môi trường, buôn lậu, tiền tệ, bảo hiểm xã hội, thuế, y tế, khai thác và bảo vệ rừng... Pháp luật đã quy định chế tài xử phạt vi phạm hành chính, bồi thường dân sự, hình sự. Tuy nhiên, trên thực tế, các quy định này còn nhiều bất cập, tính khả thi và hiệu quả chưa cao vì nhiều lý do khác nhau như: Chế tài hành chính không đủ sức răn đe, thủ tục kiện đòi bồi thường thiệt hại của người dân đối với PNTM phức tạp về nghĩa vụ chứng minh, nguyên nhân và mức độ thiệt hại do các hành vi của PNTM gây ra hay về án phí dân sự... Từ đó, đòi hỏi cần phải quy định TNHS phù hợp đối với PNTM².

Song song khái niệm PNTM thì khái niệm hình phạt đối với PNTM phải được đặt ra và đáp ứng yêu cầu của tình hình thực tiễn. Hiện nay, có khái niệm chung về hình phạt cho cả PNTM và người phạm tội được quy định tại Điều 30 BLHS 2015 *“Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong BLHS, do Tòa án quyết định áp dụng đối với người hoặc PNTM phạm tội nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người, PNTM đó”*. Có thể kết luận hình phạt đối với PNTM và người phạm tội là biện pháp

xử lý nghiêm khắc nhất của Nhà nước cho hai đối tượng này, chẳng hạn như: biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất; do Tòa án quy định; chỉ có thể áp dụng đối với PNTM hay người có hành vi phạm tội; nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền; hình phạt đối với PNTM cũng giống với hình phạt với người phạm tội là không chỉ nhằm trừng trị mà còn giáo dục ý thức, ngăn ngừa, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

2.1.2. Đặc điểm

Đầu tiên PNTM có đủ tư cách pháp nhân quy định trong BLDS 2015: được thành lập hợp pháp; có cơ cấu tổ chức; có tài sản độc lập với cá nhân, pháp nhân khác; tự nhân danh mình tham gia vào quan hệ pháp luật. Trong những điều kiện trên thì có 02 điều kiện để chúng ta lưu ý khi phân biệt với chủ thể cá nhân là: có tài sản độc lập với cá nhân, pháp nhân khác và phải được thành lập hợp pháp còn 02 điều kiện còn lại: có cơ cấu, tổ chức; tự nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật thì chủ thể cá nhân cũng có thể đáp ứng. Tiếp theo đó, PNTM phải hoạt động có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và chia cho các thành viên và gồm doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác, đây là cơ sở để phân biệt PNTM với các pháp nhân phi thương mại khác.

Về hành vi của PNTM gắn liền với tổ chức (có nghĩa là tập thể) do một cá nhân, một nhóm người có quyền hạn, chức vụ đại diện pháp nhân đó thực hiện nên cần có sự đồng ý, thống nhất chung tập thể lãnh đạo và hành vi này trái với pháp luật hình sự. Song song với đó, PNTM cũng chỉ phải chịu một số loại tội phạm quy định trong BLHS chứ không phải chịu tất cả mọi tội phạm quy định trong BLHS, ví dụ như các tội về buôn lậu, trốn thuế, trốn đóng bảo hiểm xã hội... Hệ thống hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với PNTM phạm tội cũng ít hơn so với cá nhân và loại hình phạt cũng có sự khác nhau như: đình chỉ hoạt động, cấm kinh doanh, cấm huy động vốn...

² Nguyễn Ngọc Hòa (2019). *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam trường Đại học Luật Hà Nội*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, trang 270-271.

2.2. Quy định pháp luật Việt Nam về Pháp nhân thương mại phạm tội

2.2.1. Điều kiện chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

Điều 75 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 quy định PNTM phải chịu TNHS khi có đủ các điều kiện:

Một, hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh PNTM vì pháp nhân là một tổ chức, tập hợp của nhiều người hoạt động thông qua hành vi của cá nhân đại diện, vậy những người có đủ khả năng và được pháp luật công nhận là đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền của pháp nhân sẽ nhân danh PNTM tham gia vào quan hệ pháp luật.

Hai, hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của PNTM, có nghĩa là hành vi không phục vụ cho mục đích cá nhân mà phục vụ cho mục đích của PNTM.

Ba, hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của PNTM là dựa trên nội dung của những văn bản, chỉ đạo của những cá nhân hoặc một nhóm người có quyền hành, chức vụ trong PNTM đó.

Bốn, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định, đây là điều kiện chung mà BLHS quy định cho cả cá nhân, tuy nhiên vấn đề này lại liên quan đến quá trình hoạt động của PNTM vì sẽ có những trường hợp PNTM phá sản hoặc bị giải thể trước khi hết thời hiệu truy cứu TNHS thì sẽ xử lý như thế nào?

2.2.2. Các tội phạm mà pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự

Các hình phạt đối với PNTM được quy định tại Điều 33 BLHS 2015 với 03 nhóm tội: nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế (22 tội); nhóm các tội về môi trường (09 tội); nhóm các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng (02 tội). Nhìn chung với số lượng 33 tội phạm quy định

đối với PNTM thì con số này còn rất hạn chế so với chủ thể là cá nhân phạm tội. Điều này xuất phát từ việc pháp luật mới công nhận và quy định PNTM là chủ thể của tội phạm nên quy định còn hạn chế, chưa chi tiết, cho nên cần xác định phải có sự cân đối giữa quy định pháp luật và TNHS, cần có sự thận trọng khi giải quyết và áp dụng hình phạt. Hiện nay, một số tội phạm mà PNTM thường hay phạm những tội như: tội buôn lậu; tội sản xuất, buôn bán hàng cấm, hàng giả; tội trốn thuế; tội thao túng thị trường chứng khoán; tội vi phạm về cạnh tranh; tội gây ô nhiễm môi trường; tội hủy hoại rừng; tội rửa tiền... Do vậy, quy định pháp luật chi tiết cần tập trung vào quy định những tội này.

2.2.3. Các hình phạt đối với pháp nhân thương mại

Về số lượng hình phạt cũng như số lượng các biện pháp tư pháp đối với PNTM cũng hạn chế. Cụ thể Điều 33 BLHS 2015 chỉ có 03 hình phạt chính “phạt tiền”; “đình chỉ hoạt động có thời hạn”; “đình chỉ hoạt động vĩnh viễn”; và 03 hình phạt bổ sung: “cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định”; “cấm huy động vốn”; “phạt tiền khi không là hình phạt chính”.

Xét dưới góc độ số lượng hình phạt chính và hình phạt bổ sung so với tình hình hiện nay, đối với một chủ thể mới và phức tạp như PNTM thì chưa đáp ứng được nhu cầu và khi áp dụng sẽ hạn chế quyền lựa chọn hình phạt. So với quy định hình phạt với các nước như Hoa Kỳ, Pháp, Bỉ... thì quy định về hình phạt của Việt Nam không đa dạng bằng, nguyên tắc áp dụng hình phạt chỉ được áp dụng một hình phạt chính và có thể áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung thì sẽ dẫn đến tình trạng bị hạn chế loại hình phạt, có ít lựa chọn hơn khi áp dụng hình phạt. Ngoài ra, Điều 82, BLHS 2015 còn quy định các biện pháp tư pháp gồm 4 biện pháp tư pháp đối với PNTM gồm: tịch thu

vật, tiền trực tiếp liên quan đến vụ án; trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại, buộc công khai xin lỗi; buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; buộc thực hiện một số biện pháp khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy ra. Các biện pháp tư pháp này khi áp dụng cần phải xem xét tính hợp lý và hiệu quả đem lại trong thực tế, cần phải áp dụng linh hoạt phù hợp đối với từng trường hợp cụ thể.

2.2.4. Quyết định hình phạt trong trường hợp pháp nhân thương mại phạm nhiều tội

Theo quy định tại điều 86 BLHS 2015 thì khi Tòa án xét xử cùng 01 lần PNTM phạm nhiều tội thì Tòa án quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định:

Đối với hình phạt chính: Nếu các hình phạt đã tuyên cùng là hình phạt tiền thì các khoản tiền cộng lại thành hình phạt chung; Nếu hình phạt đã tuyên là đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với từng lĩnh vực cụ thể thì không tổng hợp; Hình phạt tiền không tổng hợp với các hình phạt khác.

Đối với hình phạt bổ sung: Nếu các hình phạt đã tuyên là cùng loại thì hình phạt chung được quyết định trong thời hạn luật định đối với hình phạt đó, riêng hình phạt tiền thì cộng lại thành hình phạt chung; nếu các hình phạt đã tuyên là khác loại thì phải chấp hành tất cả các hình phạt đã tuyên.

Về miễn hình phạt: PNTM phạm tội có thể được miễn hình phạt khi đã khắc phục toàn bộ hậu quả và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại. Điều này mang lại nhiều giá trị cho kinh tế - xã hội và cả PNTM.

Về xóa án tích: PNTM bị kết án đương nhiên được xóa án tích nếu trong thời hạn 02 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành mà PNTM không thực hiện hành vi phạm tội mới.

3. HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI Ở MỘT SỐ QUỐC GIA

3.1. Tại Hoa Kỳ

Tại Hoa kỳ, pháp nhân là chủ thể của tội phạm và phải chịu hình phạt. trong đó hình phạt tiền là chủ yếu để áp dụng cho pháp nhân và được áp dụng phù hợp theo Luật về cải cách áp dụng hình phạt năm 1984, loại hình phạt áp dụng bởi Tòa án liên bang quyết định như sau “hướng dẫn về áp dụng hình phạt đối với các tổ chức được thiết lập để tất cả các biện pháp trừng phạt đối với tổ chức và đại diện của họ, bảo đảm hình phạt công bằng và các biện pháp thích hợp ngăn chặn sẽ khuyến khích các tổ chức sử dụng cơ chế nội bộ để ngăn chặn, phát hiện và ghi lại các hoạt động bất hợp pháp”. Nhìn chung, hầu hết các hình phạt đối với pháp nhân ở Hoa kỳ đều dựa trên tinh thần khắc phục và ngăn ngừa, phòng ngừa tội phạm, trong đó tiêu biểu là hình phạt tiền và các hình phạt có tính khắc phục hậu quả, kiểm soát hoạt động, quy định tuân thủ và ứng xử đạo đức. Hệ thống các hình phạt đối với pháp nhân ở Hoa kỳ gồm: phạt tiền; khắc phục hậu quả; lệnh cưỡng chế; tuân thủ và ứng xử đạo đức hiệu quả, đây không xem là hình phạt trực tiếp mà là biện pháp cưỡng chế để ngăn chặn việc phát hiện và điều tra hành vi bất hợp pháp đến thời điểm phạm tội và được nhìn nhận dưới góc độ như là một chương trình hành động nội bộ của pháp nhân. Trong đó, có các kế hoạch tuân thủ tiêu chuẩn pháp lý, đạo đức được xây dựng, được ủy ban áp dụng hình phạt xác định mức độ hiệu quả của kế hoạch tuân thủ theo những tiêu chuẩn pháp lý và đạo đức để sau này hỗ trợ các Thẩm phán trong việc đánh giá giải quyết và cuối cùng là hình phạt quản chế³. Đơn cử “*phạt tiền*” thì Hoa Kỳ cho rằng để đảm bảo công bằng và đạt được mục đích ngăn ngừa, hình phạt tiền phải được xác định trên cơ sở mức độ thiệt hại và quy mô của

³ Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2018). *Hình phạt đối với PNTM phạm tội theo pháp luật Hoa Kỳ và các gợi mở cho Việt Nam*, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, trang 7.

công ty. Tuy nhiên, cũng quan tâm đến khả năng trả tiền phạt của pháp nhân. Trước tiên, pháp nhân phạm tội phải khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Do đó, việc phạt tiền cần bảo đảm pháp nhân có đủ tài sản để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Đánh giá chung thì quy định hình phạt đối với pháp nhân phạm tội ở Hoa Kỳ mang tính phù hợp với nền kinh tế thị trường khi xây dựng những hình phạt khá phù hợp với chủ thể này như tuân thủ ứng xử và đạo đức, mức phạt tiền phù hợp với tình hình tài chính của pháp nhân vừa mang lại hiệu quả và vừa duy trì được sự tồn tại của pháp nhân. Đối chiếu với Việt Nam thì ta nên học hỏi Hoa Kỳ trong áp dụng hình phạt tiền phù hợp với tình hình tài chính của pháp nhân và học hỏi thêm một số hình phạt có hiệu quả như: quản chế, lệnh cưỡng chế, chương trình tuân thủ và ứng xử đạo đức, dịch vụ công ích. Song song với đó hạn chế các hình phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn và đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.

3.2. Tại một số nước Châu Âu

Các nước Châu Âu xây dựng hệ thống hình phạt đối với pháp nhân sớm hơn nước ta và có tính đa dạng hơn trong loại hình phạt và các biện pháp tư pháp. Tuy nhiên, cũng có một số quốc gia Châu Âu chỉ quy định hình phạt tiền đối với pháp nhân phạm tội như Thụy sĩ và trong một thời gian dài trước khi sửa đổi BLHS ngày 02/3/2003 thì Thụy sĩ chỉ chấp nhận nguyên tắc TNHS của cá nhân, còn pháp nhân không phải chịu TNHS và cũng chỉ áp dụng TNHS đối với pháp nhân trong một số lĩnh vực như: dân sự, kinh tế, lao động, hành chính... và quy định này khá giống với BLHS Việt Nam hiện nay khi chỉ quy định TNHS đối với PNTM với 33 tội. Còn hầu hết các nước còn lại như Bỉ, Pháp thì hệ thống hình phạt đối với pháp nhân rất đa dạng⁴. Ở Pháp, ngoại trừ Nhà nước Pháp thì pháp nhân hoạt động

trong lĩnh vực kinh tế - xã hội (Nhà nước hoặc phi Nhà nước), pháp nhân công quyền, các đảng phái chính trị hoặc công đoàn đều có thể chịu TNHS, điều này thể hiện phạm vi chịu TNHS dành cho pháp nhân ở Pháp là rất rộng lớn. Hệ thống hình phạt ở các nước này có thể chia thành bốn nhóm: nhóm các hình phạt gây hại cho thanh danh của pháp nhân phạm tội; nhóm các hình phạt về tài sản; nhóm các hình phạt hạn chế các hoạt động của pháp nhân; nhóm các hình phạt nhằm vào sự tồn tại của pháp nhân. Đối sánh với hệ thống hình phạt trong BLHS Việt Nam thì chúng ta nên học hỏi nhóm hình phạt gây hại cho thanh danh, uy tín của pháp nhân phạm tội và áp dụng đối với các đối tượng là pháp nhân có cơ cấu tổ chức lớn, lâu đời, có uy tín thì việc thực hiện và chấp hành hình phạt sẽ đem lại hiệu quả. Ngoài ra, nên mở rộng nhóm đối tượng pháp nhân phải chịu TNHS như các tổ chức chính trị - xã hội, công đoàn, pháp nhân công quyền. Đánh giá chung thì nhóm hình phạt gây hại cho thanh danh pháp nhân nếu áp dụng đúng chủ thể sẽ đem lại hiệu quả và giá trị thiết thực. Việt Nam cần có những nghiên cứu xây dựng quy định xử lý dựa trên quy mô, tính lâu đời và uy tín của PNTM cho phù hợp.

3.3. Một số nước Châu Á

Hiện nay các nước thuộc Châu Á đều đã có quy định TNHS đối với PNTM phạm tội, trong đó Việt Nam quy định trong BLHS 2015. Tuy nhiên, ở Việt Nam tồn tại vấn đề về điều kiện tư cách pháp nhân, các tổ chức không có tư cách pháp nhân như: Hộ kinh doanh cá thể, Doanh nghiệp tư nhân, Hiệp hội, hội, hợp đồng hợp tác kinh doanh đều là những chủ thể kinh doanh thông thường trên thị trường nhưng lại không phải là chủ thể của tội phạm. Trong BLDS 2015 của Việt Nam quy định về điều kiện tư cách pháp nhân, nhưng giữa các quốc gia trong khu vực Châu Á cũng có nhiều loại hình chủ thể kinh doanh khác nhau và pháp luật quy

⁴ Cao Thị Oanh (2011). *Nghiên cứu so sánh cơ sở lý luận và thực tiễn của việc áp dụng TNHS đối với tổ chức*. Báo cáo tổng thuật công trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Viện Khoa học Pháp lý, Hà Nội, trang 41.

định về điều kiện có tư cách pháp nhân cũng khác nhau.

BLHS Trung Quốc quy định TNHS đối với pháp nhân rất rộng, bao gồm: Công ty, xí nghiệp, đơn vị sự nghiệp, cơ quan, đoàn thể với tên gọi chung là “đơn vị”. Đơn vị phải thỏa mãn hai điều kiện mới phải chịu TNHS là: nhân danh đơn vị thực hiện hành vi phạm tội và hành vi phạm tội có lợi cho đơn vị. BLHS Trung Quốc vẫn chưa có sự phân định rõ ràng giữa trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm pháp nhân, nhưng đã quy định khung hình phạt cho người có thẩm quyền hoặc người trực tiếp thực hiện hành vi⁵. Tại Điều 30 BLHS Trung Quốc quy định “*bất kỳ Công ty, doanh nghiệp, viện, cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội và được luật quy định là tội phạm được thực hiện bởi pháp nhân thì phải chịu TNHS*”.

Tại Indonesia thì ngoài hình phạt chính là phạt tiền, thì PNTM phạm tội còn có thể bị: Tịch thu lợi nhuận phát sinh từ hành vi vi phạm; buộc đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bồi thường thiệt hại gây ra bởi hành vi phạm tội; buộc thực hiện nghĩa vụ luật định; phá hủy các thiết bị vi phạm; đặt hoạt động kinh doanh dưới sự giám sát hành chính trong thời hạn 03 năm⁶.

Nhìn chung, quy định TNHS đối với PNTM ở mỗi quốc gia đều có sự khác nhau về quy định cũng như hình phạt áp dụng. Đối với Việt Nam, quy định tội phạm đối với PNTM ra đời muộn hơn so với các nước trên thế giới như: Mỹ, Pháp, Trung Quốc... Tuy nhiên, ở mỗi quốc gia khác nhau thì có những điều kiện, thể chế chính trị cũng như lịch sử khác nhau. Pháp luật Việt Nam cũng có những đặc thù riêng và khi quy định TNHS đối với PNTM thì nên học hỏi có chọn lọc kinh nghiệm của một số nước

⁵ Hoàng Chí Kiên (2024). *Quy định về TNHS của pháp nhân tại một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Tòa án nhân dân, trang 4.

⁶ Vương Lương Thuận (2015). *Sửa đổi BLHS - Những nhận thức cần thay đổi*, NXB Tư Pháp, trang 111.

phát triển trên thế giới như Mỹ: xây dựng hình phạt tiền chi tiết hơn, với mức tiền phạt phù hợp với tình hình tài chính, mức độ vi phạm và hậu quả gây ra của PNTM; hoặc xây dựng hình phạt “tuân thủ và ứng xử đạo đức hiệu quả” dưới giám sát của cơ quan Nhà nước để PNTM có thể khắc phục hậu quả và tiếp tục tồn tại. Nên hạn chế loại hình phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn; đình chỉ vĩnh viễn; cấm kinh doanh, hoạt động trong một lĩnh vực nhất định vì những hình phạt này chỉ nhằm mục đích trừng trị chứ không tạo điều kiện cho PNTM tồn tại và khắc phục hậu quả nên không tốt cho nền kinh tế. Đồng thời, cần học hỏi Trung Quốc trong mở rộng phạm vi PNTM cho nhiều chủ thể là doanh nghiệp, tổ chức khác như Doanh nghiệp tư nhân, Hộ kinh doanh, pháp nhân phi thương mại cũng là chủ thể chịu TNHS.

4. KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Một là, Việt Nam nên học hỏi Hoa Kỳ trong việc áp dụng hình thức phạt tiền, quản chế, ... Đây là các hình phạt vừa tạo tính trừng phạt và giúp pháp nhân cải tổ hoặc tái cấu trúc lại nội bộ, nâng cao ý thức pháp luật cho các thành viên của pháp nhân dưới sự giám sát của Nhà nước. Song song với đó là đẩy mạnh phạt tiền với mức phạt phù hợp sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp vẫn tiếp tục tồn tại, phát triển nhưng cũng tạo nguồn thu nhập cho ngân sách nhà nước. Rõ ràng, việc chấm dứt sự tồn tại của một PNTM là không khó nhưng nó để lại hậu quả khó lường về kinh tế, chính trị, an ninh - xã hội, lao động, an sinh xã hội... Do đó, thay vì áp dụng các hình phạt như đình chỉ có thời hạn hoặc đình chỉ vĩnh viễn, cấm kinh doanh thì PNTM khó có thể tồn tại và phục hồi được. Chính vì vậy, định hướng Việt Nam nên áp dụng các hình phạt nhằm giúp pháp nhân cải tổ nội bộ, giúp họ tuân thủ pháp luật và thực hiện hành động phù hợp với đạo đức xã hội; đối với hình phạt tiền và các biện pháp tư pháp có tính chất khắc phục hậu quả cần

nghiên cứu và nhìn nhận mức phạt tiền phải phù hợp với khả năng chi trả, tài sản của pháp nhân, tính khắc phục, để PNTM có thể chấp hành hình phạt tiền và các biện pháp khắc phục hậu quả. Cụ thể, nên ưu tiên cho việc khắc phục hậu quả trước, sau đó là đến việc thi hành các hình phạt khác như phạt tiền với mức phạt phù hợp với tình hình thực tế của PNTM.

Hai là, nghiên cứu và chọn lọc các hình phạt thuộc nhóm hình phạt liên quan và gây tổn hại đến thanh danh, uy tín của pháp nhân như ở tại một số nước Châu Âu, mở rộng phạm vi truy cứu TNHS đối với các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, công đoàn, pháp nhân Nhà nước... Song song với đó là xây dựng kế hoạch áp dụng hình phạt, biện pháp tư pháp phù hợp với nhóm PNTM có quy mô lớn, thành lập lâu đời, có văn hóa doanh nghiệp, có uy tín trên thị trường vì những pháp nhân này có tầm ảnh hưởng rất lớn đến thị trường và ảnh hưởng nhiều lĩnh vực khác. Làm được điều này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả chấp hành pháp luật vì các pháp nhân này xem uy tín, danh dự là quan trọng và sẵn sàng chấp hành hình phạt để bảo vệ thanh danh, uy tín trên thị trường.

Ba là, về tính bình đẳng giữa các chủ thể phạm tội thì BLHS Việt Nam nên sửa đổi theo hướng các chủ thể phạm tội đều như nhau trong việc áp dụng Điều 54 về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề. Nên quy định PNTM cũng được hưởng quyền này như người phạm tội khi pháp nhân có 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên cũng được giảm hình phạt xuống khung hình phạt liên kề. Ví dụ như pháp nhân A phạm tội và bị tuyên phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì nếu có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định trong BLHS 2015 thì pháp nhân đó sẽ được xem xét chuyển xuống khung hình phạt tiền.

Bốn là, đối với các quy định về đình chỉ hoạt động có thời hạn hiện nay là 06 tháng

đến 03 năm. Thời gian đình chỉ như vậy là không phù hợp, bởi vì một doanh nghiệp khi bị đình chỉ với khoảng thời gian dài như vậy thì không thể trụ nổi chứ chưa nói đến việc phục hồi và hoạt động trở lại hoặc có thể chấm dứt hoạt động vì những lý do khác như: không giữ chân được người lao động, tài chính cũng cạn kiệt, giao dịch bị ngưng trệ hoặc hủy bỏ, trường hợp nếu PNTM đã giải thể hoặc phá sản rồi thì việc truy cứu TNHS gặp nhiều khó khăn đối với các cơ quan chức năng. Đây là những vấn đề cần phải nghiên cứu để áp dụng hình phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn với một thời hạn đình chỉ hợp lý. Tác giả đề xuất hướng cho pháp luật nên giảm thời hạn đình chỉ hoạt động có thời hạn tối đa là 30 ngày là hợp lý và sẽ không dẫn đến tình trạng pháp nhân chấm dứt hoạt động, vẫn bảo đảm pháp nhân có thể phục hồi lại, chấp hành các hành phạt khác, phù hợp với các quy định pháp luật khác như Bộ luật lao động, Luật doanh nghiệp, Luật thương mại...; hoặc thay vì đình chỉ cả PNTM thì chúng ta nên đình chỉ hoạt động có thời hạn một chi nhánh, một đơn vị, một khu vực kinh doanh nào đó của PNTM thì phù hợp hơn. Song song với đó, thời hạn cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định, cấm huy động vốn đối với PNTM cũng cần xem xét rút ngắn thời gian lại hoặc quy hoạch đối tượng, khu vực cụ thể để doanh nghiệp duy trì tồn tại và phục hồi.

Năm là, việc quy định miễn hình phạt đối với PNTM theo Điều 88 BLHS 2015 nên sửa đổi theo hướng giảm mức hình phạt chứ không nên theo hướng có thể miễn hình phạt khi PNTM phạm tội đã khắc phục toàn bộ hậu quả và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra. Vì sẽ có những trường hợp PNTM dư thừa tài chính để khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại và lần sau họ vẫn có tình tiếp tục tái phạm, sẵn sàng khắc phục hậu quả và bồi thường để thực hiện hành vi phạm tội, điều này sẽ tạo ra nhiều tiền lệ xấu.

Sáu là, Tòa án cần đẩy mạnh xét xử các vụ án liên quan đến PNTM để có nhiều các bản án, quyết định làm nguồn cho công tác xét xử sau này. Tòa án Nhân dân tối cao cần nghiên cứu chọn lựa và ban hành các Án lệ liên quan đến PNTM phạm tội để làm nguồn bổ sung cho pháp luật và công tác xét xử hiện nay khi quy định pháp luật khiếm khuyết.

5. KẾT LUẬN

TNHS với PNTM phạm tội ở Việt Nam hiện nay là vấn đề cấp thiết ảnh hưởng đến kinh tế, trật tự an toàn xã hội, hội nhập quốc tế nên cần phải nghiên cứu để có những sửa đổi, bổ sung pháp luật phù hợp. Việc nghiên cứu sẽ làm rõ các vấn đề lý luận, quy định pháp luật, những hạn chế

còn tồn tại. Song song với đó, pháp luật Việt Nam sẽ học hỏi và có chọn lọc được kinh nghiệm của các nước trên thế giới để có những sửa đổi, bổ sung phù hợp, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật. Đồng thời, chính Việt Nam cũng nên ban hành những quy định pháp luật mới, ngành Tòa án cần mạnh dạn và tích cực hơn trong giải quyết các vụ án liên quan đến PNTM phạm tội hoặc công nhận, ban hành các Án lệ mẫu để các Thẩm phán tham khảo áp dụng và bổ sung cho nguồn pháp luật còn hạn chế hiện nay. Để vấn đề được giải quyết hiệu quả thì việc nghiên cứu, rút kinh nghiệm vẫn phải tiếp tục thực hiện nhằm đưa các quy định hình phạt đối với PNTM phạm tội phù hợp với tình hình tội phạm hiện nay.

Thông tin tác giả:

ThS. Hồ Ngọc Đô, Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Yersin Đà Lạt, Việt Nam

Email: hongocdoou@gmail.com

ThS. Nguyễn Duy Xuân (*Tác giả liên hệ), Khoa Luật kinh tế, Trường Đại học Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

Email: ndxuan@upt.edu.vn

ThS. Trần Hồng Yến, Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Yersin Đà Lạt, Việt Nam

Email: hongyentran61bd@gmail.com

ThS. Âu Trần Ngọc Mai, Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Yersin Đà Lạt, Việt Nam

Email: maiatn@yersin.edu.vn

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 21/11/2025

Ngày hoàn thiện biên tập: 27/02/2025

Ngày duyệt đăng: 03/03/2025

Ghi chú

Các tác giả đã xác nhận không có tranh chấp về lợi ích đối với bài báo này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ luật Dân sự 2015, số 91/2015/QH13. (2015). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi và bổ sung 2017), số 100/ 2015/QH13. (2015). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Cao Thị Oanh (2011). *Nghiên cứu so sánh cơ sở lý luận và thực tiễn của việc áp dụng TNHS đối với tổ chức, báo cáo tổng thuật công trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ*, Viện Khoa học Pháp lý, Hà Nội, trang 41.

Chế Mỹ Phương Đài & Nguyễn Xuân Quang (2021). *Giáo trình những quy định chung về luật dân sự - tái bản lần 1*, Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh, NXB Hồng Đức, Tp Hồ Chí Minh, trang 145-147.

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thông qua tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII, ngày 28-11-2013 (2014). Hà Nội: Nhà xuất bản Tư Pháp.

Hoàng Chí Kiên (2024). *Quy định về TNHS của pháp nhân tại một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Tòa án nhân dân, trang 4.

Nguyễn Ngọc Hòa (2019). *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam trường Đại học Luật Hà Nội*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, trang 270-271.

Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2018). *Hình phạt đối với PNTM phạm tội theo pháp luật Hoa Kỳ và các gợi mở cho Việt Nam*, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, trang 7.

Vương Lương Thuận (2015). *Sửa đổi BLHS - Những nhận thức cần thay đổi*, NXB Tư Pháp, trang 111.

PENALTIES FOR COMMERCIAL LEGAL ENTITIES COMMITTING CRIMES: INTERNATIONAL EXPERIENCE AND LESSONS FOR VIETNAM

Ho Ngoc Do¹, Nguyen Duy Xuan^{2,*}, Tran Hong Yen¹, Au Tran Ngoc Mai¹

¹Faculty of Economics - Law, Yersin University, Da Lat, Vietnam

²Faculty of Economic Law, University of Phan Thiet, Binh Thuan Province, Vietnam

Abstract: *Commercial legal entities are new subjects of crime, first stipulated in the 2015 Criminal Code, amended and supplemented in 2017. Along with individuals, crimes committed by commercial legal entities are increasingly common and have unpredictable consequences. Regulations on penalties for commercial legal entities are still limited. The research question posed is “How to apply penalties to commercial legal entities most effectively while ensuring compliance with the law and maintaining the existence and development of the commercial legal entity”. Therefore, this research studies the issues of which penalties are appropriate and effective, clarifies the grounds for reducing and exempting penalties for commercial legal entities, clarifies theoretical and practical issues, makes comparisons and connections with other countries in the world to draw lessons for Vietnam, and proposes solutions to improve the law and enhance the effectiveness of law enforcement.*

Keywords: *commercial legal person, penalties*

Author Information:

LLM. Nguyen Duy Xuan (*Corresponding Author), Faculty of Economic Law, University of Phan Thiet, Binh Thuan Province, Vietnam.

Email: ndxuan@upt.edu.vn

LLM. Ho Ngoc Do, Faculty of Economics - Law, Yersin University, Da Lat, Vietnam

Email: hongocdoou@gmail.com

LLM. Tran Hong Yen, Faculty of Economics - Law, Yersin University, Da Lat, Vietnam

Email: hongyentran61bd@gmail.com

LLM. Au Tran Ngoc Mai, Faculty of Economics - Law, Yersin University, Da Lat, Vietnam

Email: maiatn@yersin.edu.vn

Note

The authors declare no competing interests.